

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500755050, ngày 01/08/2011 (Đăng ký thay đổi lần thứ 4).
- Vốn điều lệ: 96.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).
- Địa chỉ: 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Văn phòng giao dịch: 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.3515 3418
- Số fax: 08.3841 0152
- Website: www.vimexcoogas.com.vn
- Mã cổ phiếu: VMG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006.

a. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty được cấp các Giấy phép như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 VND lên 64.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 VND lên 96.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 49/2009/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 9 năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán là VMG. Cổ phiếu VMG chính thức giao dịch ngày 30 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Xuân Vinh sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Quang Ninh sang Bà Nguyễn Thị Tân Hoa.
- Quyết định số 261/QĐ-SGDHN ngày 26/07/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết cổ phiếu VMG.
- Thông báo số 1787/TB-CNVSD ngày 24/08/2012 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

b. Quá trình tăng vốn

• Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá trúng bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

• Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật đo lường và kiểm tra chất lượng các thiết bị dầu khí và chiết nạp gas; Dịch vụ kỹ thuật và cung ứng vật tư, hóa phẩm, thiết bị phụ tùng, thực phẩm và vật dụng khác cho các công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Tổ chức sửa chữa chống ăn mòn giàn khoan biển và phương tiện nổi dầu khí;
- Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG); Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh máy móc thiết bị phục vụ xây dựng; Kinh doanh đồ điện gia dụng; Kinh doanh sắt thép, ống thép, thép phôi, sắt thép xây dựng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh

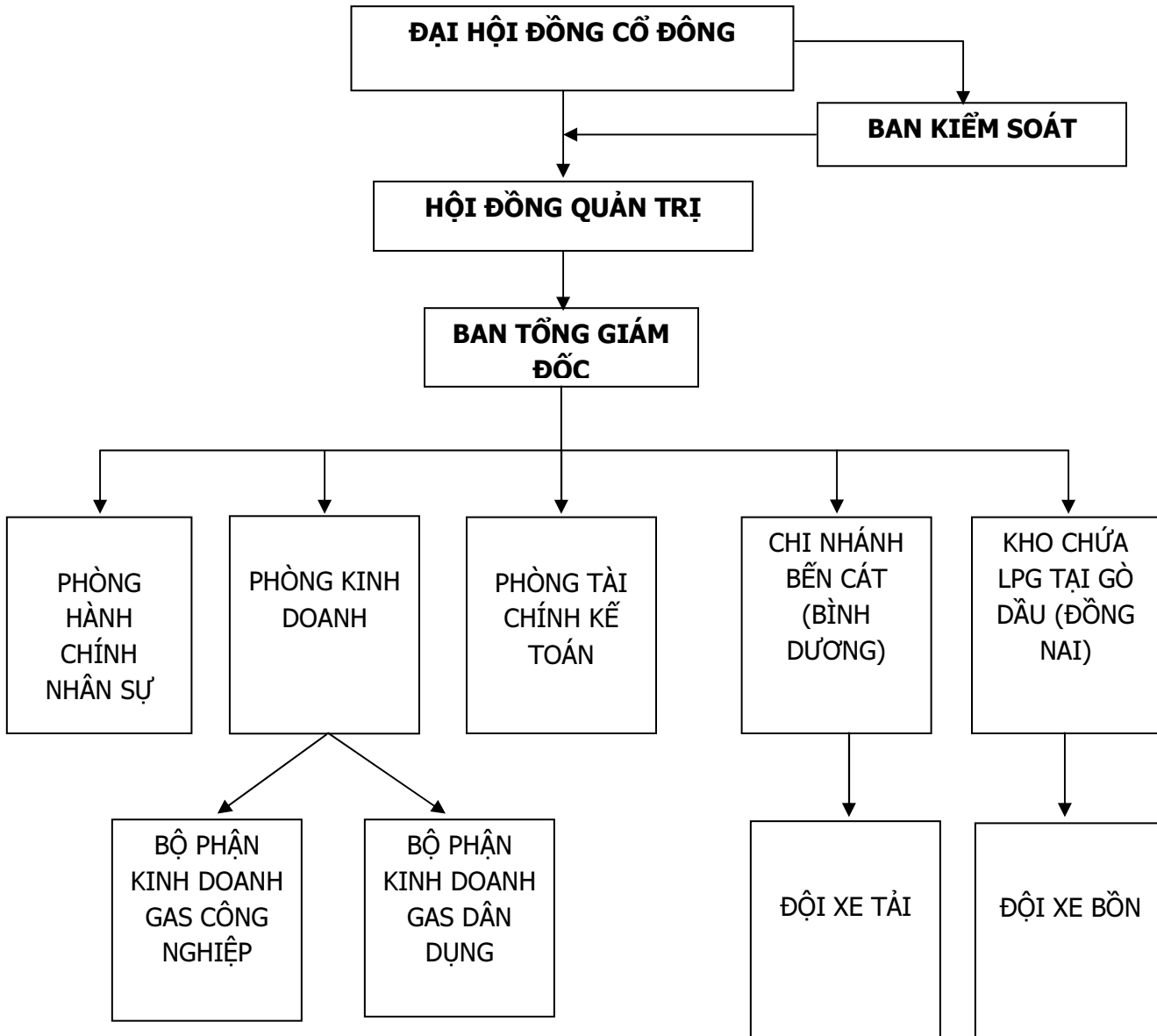
- Tập trung chủ yếu tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết
 Không có

5. Định hướng và phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đưa công ty thoát khỏi xu hướng lổ và tiến tới có lãi.
- Thu hồi công nợ đã quá hạn.
- Đảm bảo đạt và vượt kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm như: Doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, nộp ngân sách.
- Đảm bảo việc làm và thực hiện tốt chính sách đối với người lao động.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- Giữ vững thị trường và khách hàng truyền thống.
- Tập trung phát triển, mở rộng những khách hàng mới.
- Quyết liệt thu hồi công nợ đã quá hạn để tăng cường nguồn vốn lưu động, phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
- Có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nhân lực.

- Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản lý, điều hành của công ty cho phù hợp với xu thế phát triển của thị trường

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

Trong 2 năm gần đây, tình hình kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, “sức mua” giảm mạnh, hàng loạt doanh nghiệp buộc phải giải thể, phá sản, nợ lương nhân viên ... Chính vì thế, tình hình kinh doanh LPG cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Chính phủ đã và đang có kế hoạch ban hành những gói hỗ trợ sản xuất-kinh doanh, tiêu dùng nên nhu cầu tiêu thụ LPG trong nền kinh tế sẽ được tăng lên.

b. Rủi ro pháp luật:

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán ... bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, sự chông chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật ... có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

c. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro biến động giá

Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có nhà máy lọc dầu Dinh Cố và Dung Quất sản xuất LPG, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Phần lớn lượng LPG tiêu thụ là do nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Năm 2014 là một năm nhiều biến động với tình hình kinh tế giới, đặc biệt là cuộc khủng hoảng năng lượng tại các nước Trung Đông. Do đó, giá LPG trên thế giới liên tục thay đổi, không theo quy luật nên rất khó dự báo.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

d. Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

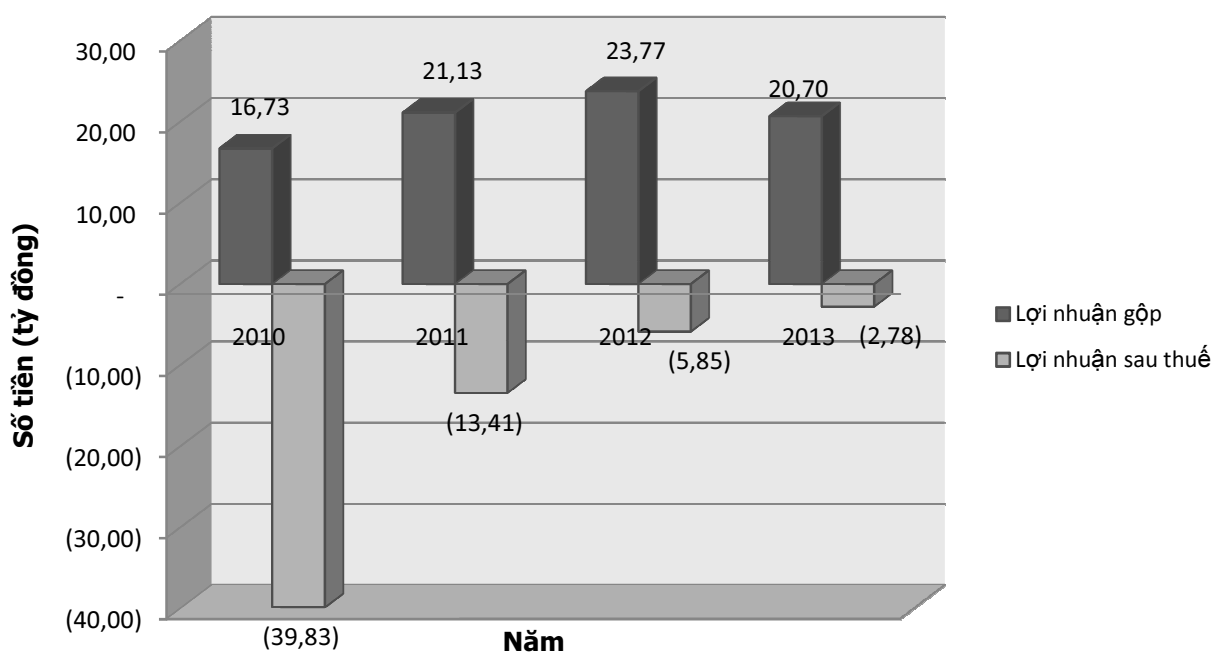
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh

a. Kết quả đạt được trong năm

Thực hiện kế hoạch kinh doanh thận trọng đã được đưa ra từ đầu năm, Vimexco Gas đặt vấn đề cắt dần khoản lỗ, bảo toàn vốn lên hàng đầu.

Với việc ổn định được nguồn hàng cung cấp trong năm, phát triển được khách hàng mới, kết thúc năm 2013, công ty đạt doanh thu thuần 241,38 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 20,70 tỷ đồng, giảm lỗ được 3,07 tỷ đồng, tương đương 52,47% so với năm 2012.

LỢI NHUẬN GỘP - LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2010-2013



Trong năm 2013, doanh thu chính của công ty vẫn từ hoạt động kinh doanh LPG, trong đó mảng kinh doanh Gas dân dụng chiếm tỷ lệ cao nhất (73,68%).

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2012

STT	Mảng kinh doanh	Doanh thu thuần	<i>ĐVT: triệu đồng</i>
			Tỷ trọng (%)
1	Gas công nghiệp	62.042	25,70
2	Gas dân dụng	177.862	73,68
3	Dịch vụ cho thuê nhà	136	0,06
4	Dịch vụ chở thuê	245	0,10
5	Dịch vụ cho thuê kho	1.075	0,45
6	Dịch vụ bảo trì, lắp đặt hệ thống gas	21	0,01
Tổng cộng		241.381	100,00

Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2013

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mục tiêu cơ bản của kế hoạch kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2013 là “cắt dần lỗ và tiến tới có lãi”. Như vậy công ty đang thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, năm 2013 là năm kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế chậm, thất nghiệp tăng cao, sức mua hạn chế, nợ công nhiều hơn, hàng loạt doanh nghiệp giải thể, phá sản. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc mục tiêu chấm dứt hẳn tình trạng lỗ và có lãi của Vimexco Gas

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012
1	Tổng sản lượng	Tấn	12.511,12	10.376,89	8.474,21
1.1	Gas dân dụng	Tấn	8.956,33	7.506,83	7.053,90
1.2	Gas công nghiệp	Tấn	3.554,79	2.870,07	1.420,31
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	336,16	241,38	208,79
3	Chi phí	Tỷ đồng	35,26	27,79	38,19
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,06	(2,78)	(5,85)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, kế hoạch kinh doanh 2013

- Sản lượng và doanh thu thuần
 - Nguyên nhân khách quan

Nhìn chung thị trường ngành gas trong năm 2013 vừa qua cạnh tranh rất khốc liệt, một số các thương hiệu gas đua nhau giảm giá, dành giật khách hàng, dẫn đến việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty gas. Hầu hết trong năm vừa qua các thương hiệu gas đều lâm vào tình trạng khủng hoảng, một số công ty gas cũng đang trên đà dẫn đến phá sản. Tuy Vimexcogas không nằm trong những trường hợp trên nhưng cũng gặp không ít nhiều những khó khăn trước tình hình chung.

Trong năm 2013, sự ra đời của công văn số 290/SCT-KTATMT do Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh ban hành đã gây ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến việc giữ chân khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới của Vimexco Gas. Theo đó, Sở Công thương yêu cầu thương nhân đầu mối (doanh nghiệp kinh doanh gas) thiết lập hệ thống đại lý bán hàng và chỉ bán hàng thông qua tổng đại lý, đại lý mà không được phân phối trực tiếp đến hộ kinh doanh. Trong khi đó, phần lớn khách hàng hiện có của Vimexco Gas là hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, trong năm 2013, tình trạng kinh doanh gas trái phép vẫn còn tiếp diễn và phức tạp do những chính sách về quản lý gas chưa thay đổi kịp với tình hình phát sinh của thực tế thị trường, mặt khác kết quả kiểm tra, xử lý đối tượng vi phạm còn ít và nhẹ, chưa đủ mạnh để răn đe.

- Nguyên nhân chủ quan

Trong năm 2013, công ty đã nhiều lần gửi văn bản đến Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đề nghị cho phép chốt danh sách cổ đông để tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông nhằm ổn định tình hình Hội đồng quản trị. Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang xem xét, giải quyết đề nghị của công ty.

Việc quản lý vỏ bình yếu kém từ trước năm 2010 như cho khách hàng mượn vỏ bình nhưng không có chứng từ giao nhận, nên đến hiện nay, mặc dù đã được đầu tư rất nhiều nhưng vỏ bình của công ty luôn trong tình trạng thiếu hụt. Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến sản lượng không thể tăng được trong năm 2013.

Bên cạnh đó, công tác giám sát bán hàng, chăm sóc khách hàng của bộ phận kinh doanh vẫn còn hạn chế do tâm lý còn thụ động trong công việc. Việc phối hợp với bộ phận kỹ thuật chăm sóc khách hàng, lên chương trình bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho đối tượng khách hàng sử dụng trực tiếp gas bình còn gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực phục vụ bảo trì kỹ thuật còn mới, lực lượng còn ít, chưa đáp ứng kịp thời như cầu của khách hàng khi xảy ra sự cố hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Các nguyên trên đã dẫn đến sản lượng và doanh thu LPG của Vimexco Gas giảm so với năm 2012 và không đạt được kế hoạch đề ra.

- Chi phí

Trong năm 2013, tổng mức chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là 27,70 tỷ đồng, giảm 25,64% so với năm 2012, phù hợp với chủ trương cắt giảm chi phí, sử dụng hiệu quả đồng vốn mà Vimexco Gas đã đặt ra từ năm 2011. Điều này có được là do trong năm 2013, công ty tập trung thu hồi công nợ khó đòi, kết hợp với việc quản lý chặt chẽ công nợ đang phát sinh, không để phát sinh thêm khoản nợ xấu, qua đó đã giảm khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền trên 4 tỷ đồng.

2. Tổ chức nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Quang Ninh	Tổng Giám đốc
2	Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Quang Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/09/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán: Hưng Yên

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Thương Nghiệp Vật Tư

Quá trình công tác :

- Từ năm 1991 đến năm 1997 : Đội trưởng đội xây dựng – Công ty Xây lắp 394 – Binh Đoàn II.
- Từ năm 1997 đến năm 2001: Giám đốc công ty Gas Hoàng Long.
- Từ năm 2001 đến năm 2003: Giám đốc CN công ty DV Du lịch Đường sắt Hà Nội.
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Giám đốc công ty TNHH Gas Đồng Tiến.

- Từ năm 2006 đến năm 2009: Giám đốc công ty TNHH Gas An Thuận.
- Từ tháng 11/2010 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Tổng giám đốc

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 14,08%, tương đương 1.351.900 cổ phiếu.

Ông Đặng Trần Hồng Quân

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/07/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán: Tiền Giang

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

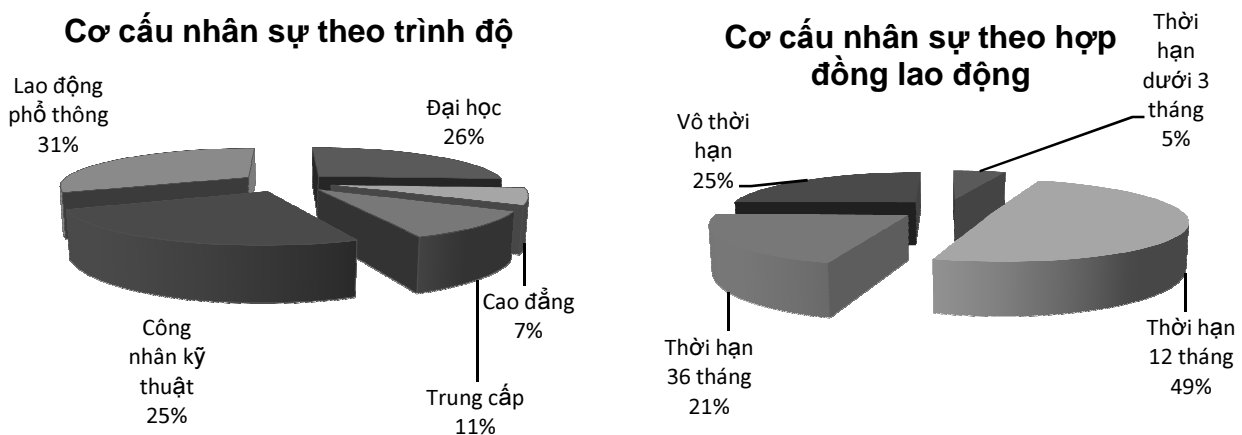
- Từ tháng 09/2005 đến T06/2010: nhân viên kế toán CTCP Hoá – Dược phẩm Mekophar.
- Từ tháng 06/2010 đến T11/2010: kế toán tổng hợp CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2010 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

c. Những thay đổi trong Ban điều hành
Không có

d. Số lượng công nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến hết ngày 31/12/2013 là 73 người, trong đó có 16 nữ.



e. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng: tuyển dụng bằng việc đăng tin, quảng cáo, thông báo tuyển dụng lao động công khai trên báo chí hoặc trên hệ thống

Internet và thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm, mang tính chất công khai, chọn người thật sự có tài đức, có trình độ, có chuyên môn và nghiệp vụ, nhiệt tình với công việc...

- Chính sách đào tạo: đào tạo và dạy nghề ngay tại Công ty, trong thời gian đào tạo vẫn hưởng 100% lương như thoả thuận.
- Chính sách lương, thưởng: chế độ trả lương theo thang bậc lương hiện hành của Nhà nước, thưởng tháng lương 13, thưởng lễ, tết, phụ cấp chức vụ (nếu có).
- Chính sách trợ cấp: Người lao động được hưởng chế độ trợ cấp theo Luật Lao Động của Việt Nam (chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp độc hại, trợ cấp thai sản...).

f. Thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Nhằm khuyến khích, nâng cao năng suất lao động của từng lao động, từng bộ phận, Vimexco Gas áp dụng chính sách lương mới cho toàn công ty. Theo đó, mức lương hàng tháng của từng người lao động, kể cả các chức danh quản lý đều gắn liền với sản lượng bán ra trong tháng. Thu nhập bình quân năm 2013 của cán bộ công nhân viên công ty đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,57% so với cùng kỳ năm 2012.
- Xây dựng quy định mới về công tác phí phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính*

- a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	127.380	128.730	1,06
Doanh thu thuần	208.794	241.381	15,61
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(14.358)	(7.042)	50,95
Lợi nhuận khác	10.297	4.262	(58,61)
Lợi nhuận trước thuế	(4.062)	(2.781)	31,54
Lợi nhuận sau thuế	(5.851)	(2.781)	52,47
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

b. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,79	0,92
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	40,43	43,25
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,86	76,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	34,10	18,10
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	163,91	187,51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-2,80	-1,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-7,71	-3,81
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-4,59	-2,16
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	-6,88	-2,92

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: 9.600.000 cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 26/07/2012

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<i>Trong nước</i>			
Tổ chức	14	1.080.670	11,26%
Cá nhân	2.177	8.460.030	88,12%
<i>Nước ngoài</i>			
Tổ chức	1	47.100	0,49%
Cá nhân	3	12.200	0,13%
<i>Tổng</i>	2.195	9.600.000	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2013, doanh thu thuần đạt 241,38 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2012, giảm lỗ được 3,07 tỷ đồng, tương đương 52% so với năm 2012, hiện đang đi đúng hướng của kế hoạch đặt ra là giảm dần khoản lỗ, bảo toàn vốn. Mặc dù vậy, việc thực hiện trong năm chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra đầu năm, nguyên nhân là do:

- Nền kinh tế vẫn rơi vào trì trệ, tăng trưởng chậm, sức mua giảm.
- Sự ra đời của công văn số 290/SCT-KTATMT của Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh gây rất nhiều khó khăn đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Sự yếu kém của cơ quan chức năng trong việc chống gas giả dẫn đến tình trạng gas giả, san chiết gas trái phép tràn lan.
- Vẫn chưa thể tổ chức Đại hội cổ đông để ổn định tình hình Hội đồng quản trị của công ty.
- Việc thay đổi chính sách phân bổ vỏ bình gas phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành khiến chi phí trong năm phát sinh tăng hơn so với các năm trước.

Những tiến bộ công ty đạt được

- Phát triển một số khách hàng mới, mở rộng thị trường phân phối, từng bước xây dựng hệ thống bán lẻ của công ty, kết quả là doanh thu thuần tăng 16%, giảm 52% khoản lỗ so với cùng kỳ năm 2012.
- Thanh lý những tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ hư hỏng, không sử dụng, làm tăng nguồn thu cho công ty, nâng cao hiệu quả quản lý kho.
- Giám sát chặt chẽ các khoản chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh.

- Không để phát sinh khoản công nợ xấu, thu hồi một phần công nợ khó đòi.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	26,6	38,7	46%
_ Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,4	1,4	-68%
Phải thu khách hàng	45,8	46,8	2%
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-40,6	-36,5	-10%
Tài sản dài hạn	100,8	90,0	-11%
_ Trong đó			
Tài sản cố định	49,1	45,4	-8%
Tổng cộng tài sản	127,4	128,7	1%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

Tổng tài sản công ty trong tại thời điểm 31/12/2013 là 128,7 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2012, tương đương 1,3 tỷ đồng.

b. Tình hình các khoản phải thu

ĐVT: tỷ đồng

Các khoản phải thu	31/12/2012		31/12/2013	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
Phải thu khách hàng	6,0	39,7	10,6	36,2
Trả trước người bán	0,6	0,2	0,1	
Các khoản phải thu khác	0,3	3,5	0,2	3,5
Tổng cộng	6,9	43,4	10,9	39,7

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

Số nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2013 là 39,7 tỷ đồng, trong đó:

STT	Tình trạng	ĐVT: tỷ đồng	
		Số tiền	Tỷ lệ
1	Đã khởi kiện	23,0	58 %
2	Có chứng từ, đang liên hệ thu hồi nợ	1,7	4 %
3	Không đủ chứng từ	15,0	38 %

c. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT: Tỷ đồng		
	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	33,7	41,9	24 %
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	14,9	5,5	- 63 %
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4,0	4,6	14 %
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3,3	0,9	- 71 %
Nợ dài hạn	17,8	13,8	-22 %
Tổng cộng nợ phải trả	51,5	55,7	8 %

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013

- Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	ĐVT: đồng		
	Tại 01/01/2013	Số tiền vay đã trả	Tại 31/12/2013
Ngân hàng TMCP Đông Á – SGD Tp. Hồ Chí Minh	13.627.000.000	7.792.000.000	5.475.000.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	1.659.841.500	1.659.841.500	0
Tổng cộng	15.286.841.500	9.451.841.500	5.475.000.000

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Sở giao dịch TP. Hồ Chí Minh để thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành Viên - Công ty Kinh doanh sản phẩm Khí theo thư bảo lãnh số 0195-11/TBL-TDDN ngày 07 tháng 4 năm 2011 và Hợp đồng bảo lãnh số Z0195/11/HĐBL ngày 07 tháng 4 năm 2011; số tiền vay là 14.200.000.000 đồng; thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2011 đến ngày 3 tháng 11 năm 2011; lãi suất vay là 34,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng 05 bồn chứa LPG dung tích 118 tấn và căn nhà, quyền sử dụng đất tại 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh,

thành phố Hồ Chí Minh; giá trị của tài sản đảm bảo là 19.443.462.000 đồng. Hiện tại khoản vay này đã quá hạn thanh toán. Hiện công ty đã đạt được thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Đông Á về việc giảm lãi suất cho vay từ 34,5%/năm xuống còn 15%/năm, ngày áp dụng lãi suất mới là 03/11/2011, cùng với điều kiện kèm theo: trả nợ gốc hàng tháng với số tiền 2,5 tỷ đồng, bắt đầu thanh toán từ tháng 04/2012.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tính giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp công ty và tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành chi nhánh trực tiếp sản xuất. Trong năm công ty đã bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc chi nhánh Bến Cát phụ trách việc quản lý nhân sự, tài sản tại Chi nhánh.
- Thay đổi chính sách chiết khấu bán hàng theo hướng linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu của thị trường giai đoạn hiện nay.
- Tiến hành khảo sát lại các tuyến đường giao hàng, xây dựng định mức xăng dầu mới phù hợp với thực tế, đồng thời giảm bớt chi phí xăng dầu.
- Ban hành chính sách lương mới cho toàn công ty nhằm khuyến khích, nâng cao năng suất lao động của từng lao động, từng bộ phận. Theo đó, mức lương hàng tháng của người lao động, kể cả các chức danh quản lý, đều gắn liền với sản lượng bán ra trong tháng.
- Xây dựng quy định mới về công tác phí phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu ưu tiên của công ty trong năm 2014 là ổn định tình hình Hội đồng quản trị, tiếp tục quản lý chặt, tiết giảm chi phí, bảo toàn vốn và chấm dứt tình trạng lỗ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

a. Tài sản thừa, thiếu chờ giải quyết

Căn cứ vào Điều lệ, Quy chế tài chính của công ty, vấn đề quyết định xử lý hàng thiếu phải do Hội đồng quản trị quyết định. Tuy nhiên, ngày 28/08/2012, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 228/2012/KDTM-PT quyết định hủy nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2011 của VMG. Do đó, hiện nay công ty chưa có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Chính vì lý do trên mà công ty chưa thể giải quyết vấn đề tài sản thiếu do kiểm kê.

b. Chi phí lãi vay ngắn hạn

Căn cứ vào văn bản số 0131-13/CV-DBA.SGD.KHDN ngày 21/03/2012, Ngân hàng TMCP Đông Á đồng ý giảm lãi suất cho vay đối với hợp đồng H.5869/1 ngày 19/10/2011 từ 34,5%/năm xuống 15%/năm, thời gian áp dụng lãi suất mới là 03/11/2011, ưu tiên thu nợ gốc trước, không thu lãi. Điều kiện Ngân hàng TMCP Đông Á đưa ra là công ty phải trả nợ gốc tối thiểu 2.500.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 04/2011. Hiện công ty đang tiến hành đàm phán với Ngân hàng TMCP Đông Á để giảm điều kiện mà phía ngân hàng đưa ra.

c. Quyền sử dụng đất kho Bến Cát

Vào ngày 04 tháng 11 năm 2007, Vimexco Gas ký hợp đồng (không có số) với ông Nguyễn Tiến Đạt về việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, diện tích chuyển nhượng là 4.345 m², giá trị chuyển nhượng là 3.780.300.000 đồng. Đại diện cho Vimexco Gas khi đó là ông Lê Quý Bình. Công ty đã thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, cụ thể:

Ngày	Chứng từ	Số tiền (đồng)
04/12/2007	Phiếu chi 1526	1.200.000.000
06/12/2007	Ủy nhiệm chi	80.300.000
06/12/2007	Ủy nhiệm chi	1.500.000.000
20/06/2008	Ủy nhiệm chi	1.000.000.000
Tổng cộng		3.780.300.000

Vimexco Gas cũng đã nộp tiền thuế trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất cho Chi cục thuế Bến Cát, với tổng số tiền là 31.025.000 đồng

Tuy nhiên, khi tiến hành sang tên Quyền sử dụng đất, ông Lê Quý Bình lại ký hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng của chính thửa đất nêu trên với ông Nguyễn Tiến Đạt với tư cách là cá nhân của ông Bình, giá trị chuyển nhượng là 3.780.300.000 đồng. Hợp đồng được ông Dương Văn Lát – chủ tịch UBND xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương – chứng thực, vào sổ số 829, quyển số 02 TP/CC-SCT/HĐGD, ngày 09/06/2008.

Ông Lê Quý Bình không báo cáo với Hội đồng quản trị của Vimexco Gas về sự việc nêu trên, mà sử dụng hợp đồng này để tiến hành sang tên Quyền sử dụng đất. Theo đó, UBND huyện Bến Cát đã cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H03750, H03751 cho cá nhân ông Lê Quý Bình đối với 4.345 m² mà Vimexco Gas đã thanh toán cho ông Nguyễn Tiến Đạt.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Ngày 28 tháng 8 năm 2012, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 228/2012/KDTM-PT quyết định hủy nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2011 của VMG.

Trong năm 2013, Công ty đã nhiều lần gửi văn bản đến Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức đại hội cổ đông, cũng như xin chốt danh sách cổ đông để tiến hành đại hội cổ đông. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, công ty vẫn chưa nhận được các phản hồi hay văn bản pháp luật cụ thể từ các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện tại công ty chưa có người đại diện theo pháp luật, hội đồng quản trị, ban kiểm soát mới theo quy định của pháp luật.

V. Quản trị công ty

1. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH An Thuận	Giám đốc Công ty TNHH An Thuận là vợ của Tổng Giám đốc của CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

Bên liên quan/Nội dung giao dịch	Số tiền (tỷ đồng)
Công ty TNHH An Thuận	
Bán khí hóa lỏng LPG	35,4
Mua khí hóa lỏng LPG	213,8
Phí chiết nạp gas	0,5
Bù trừ công nợ	34,9
Đã trả mua khí hóa lỏng LPG	160,4
Mượn gas Công ty An Thuận	21,2
Mua lại gas mượn của Công ty An Thuận	21,2

VI. Báo cáo tài chính*1. Ý kiến của kiểm toán:*

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2013 được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 04 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Quang Ninh

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu P.KT;
- Niêm yết website công ty www.vimexcogas.com.vn

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
5. Định hướng và phát triển	4
6. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh	5
a. Kết quả đạt được trong năm.....	6
b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	7
2. Tổ chức nhân sự	8
a. Danh sách Ban điều hành.....	8
b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.....	8
c. Những thay đổi trong Ban điều hành	9
d. Số lượng công nhân viên.....	9
e. Chính sách đối với người lao động.....	9
f. Thay đổi trong chính sách đối với người lao động	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	10
a. Tình hình tài chính.....	10
b. Các chỉ tiêu tài chính.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	15
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	15
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	16
V. Quản trị công ty	16
VI. Báo cáo tài chính	17